

(Từ ngày 08 tháng 09 đến 14 tháng 09 năm 2025)

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Học phần/ Môn học	Nhóm	SL HSSV	Tiết học - Phòng học /Tổng số buổi học																		Giáo viên	Đơn vị quản lý giảng viên			
							Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6			Thứ 7					CN		
							Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi			Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi
1	ĐH	17	20251AT6079001	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa hệ thống cơ điện tử ô tô	CL	30	1+6	419-A10	1/10																Lê Hữu Chúc	TTTTHTNTO			
2	ĐH	17	20251AT6079002	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa hệ thống cơ điện tử ô tô	CL	30								1+6	419-A10	1/10										Lê Hữu Chúc	TTTTHTNTO		
3	ĐH	18	20251AT6043001	Kết cấu ô tô	CL	20	1+3	404-A10	1/15																	Ngô Quang Tào	TTTTHTNTO		
4	ĐH	18	20251AT6043002	Kết cấu ô tô	CL	20	7+9	404-A10	1/15																	Ngô Quang Tào	TTTTHTNTO		
5	ĐH	18	20251AT6043003	Kết cấu ô tô	CL	20	13+15	404-A10	1/15																	Lê Đình Mạnh	TTTTHTNTO		
6	ĐH	18	20251AT6043004	Kết cấu ô tô	CL	20				1+3	408-A10	1/15														Nguyễn Thành Vinh	TTTTHTNTO		
7	ĐH	18	20251AT6043005	Kết cấu ô tô	CL	20				7+9	408-A10	1/15														Nguyễn Thành Vinh	TTTTHTNTO		
8	ĐH	18	20251AT6043006	Kết cấu ô tô	CL	20				13+15	408-A10	1/15														Đoàn Công Thành	TTTTHTNTO		
9	ĐH	18	20251AT6043007	Kết cấu ô tô	CL	20							1+3	409-A10	1/15											Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTTHTNTO		
10	ĐH	18	20251AT6043008	Kết cấu ô tô	CL	20				7+9	409-A10	1/15														Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTTHTNTO		
11	ĐH	18	20251AT6043009	Kết cấu ô tô	CL	20				13+15	409-A10	1/15														Nguyễn Thành Vinh	TTTTHTNTO		
12	ĐH	18	20251AT6043010	Kết cấu ô tô	CL	20							1+3	404-A10	1/15											Chu Đức Hùng	TTTTHTNTO		
13	ĐH	18	20251AT6043011	Kết cấu ô tô	CL	20							7+9	404-A10	1/15											Chu Đức Hùng	TTTTHTNTO		
14	ĐH	18	20251AT6043012	Kết cấu ô tô	CL	19							13+15	404-A10	1/15											Ngô Quang Tào	TTTTHTNTO		
15	ĐH	18	20251AT6043013	Kết cấu ô tô	CL	20										1+3	408-A10	1/15								Lê Đình Mạnh	TTTTHTNTO		
16	ĐH	18	20251AT6043014	Kết cấu ô tô	CL	20										7+9	408-A10	1/15								Lê Đình Mạnh	TTTTHTNTO		
17	ĐH	18	20251AT6043015	Kết cấu ô tô	CL	20										13+15	408-A10	1/15								Chu Đức Hùng	TTTTHTNTO		
18	ĐH	18	20251AT6043016	Kết cấu ô tô	CL	20													1+3	409-A10	1/15					Đoàn Công Thành	TTTTHTNTO		
19	ĐH	18	20251AT6043017	Kết cấu ô tô	CL	20													7+9	409-A10	1/15					Nguyễn Xuân Thành	TTTTHTNTO		
20	ĐH	18	20251AT6043 TA	Automotive Chassis Engineering	CL	28					7+9	408-A10	1/15													Nguyễn Xuân Khoa	TTTTHTNTO		
21	ĐH	17	20251AT6057 TA	Electrical Automotive Diagnostic and Repair Engineering	CL	14					1+6	403-A10	1/15													Lê Hữu Chúc	TTTTHTNTO		
22	ĐH	17	20251AT6052 TA	Automotive Diagnostic and Repair	CL	14								1+6	409-A10	1/15										Nguyễn Xuân Khoa	TTTTHTNTO		
23	ĐH	17	20251AT6052001	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	22				1+6	404-A10	1/15														Ngô Quang Tào	TTTTHTNTO		
24	ĐH	17	20251AT6052002	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	22							1+6	404-A10	1/15											Chu Đức Hùng	TTTTHTNTO		
25	ĐH	17	20251AT6052003	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	22								1+6	408-A10	1/15										Nguyễn Xuân Tuấn	TTTTHTNTO		
26	ĐH	17	20251AT6052004	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	22			f								1+6	409-A10	1/15							Bùi Văn Hải	TTTTHTNTO		
27	ĐH	17	20251AT6052006	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	22	7+12	409-A10	1/15																	Lê Đình Mạnh	TTTTHTNTO		
28	ĐH	17	20251AT6052007	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	22				7+12	404-A10	1/15														Ngô Quang Tào	TTTTHTNTO		
29	ĐH	17	20251AT6052008	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	22						7+12	404-A10	1/15												Chu Đức Hùng	TTTTHTNTO		
30	ĐH	17	20251AT6052009	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	22								7+12	408-A10	1/15										Trịnh Đức Phong	TTTTHTNTO		
31	ĐH	17	20251AT6052013	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	22				13+18	404-A10	1/15														Lê Duy Long	TTTTHTNTO		
32	ĐH	17	20251AT6052014	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	22						13+18	404-A10	1/15												Lê Đình Mạnh	TTTTHTNTO		
33	ĐH	17	20251AT6052017	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	22													13+18	404-A10	1/15					Nguyễn Thế Anh	TTTTHTNTO		
34	ĐH	17	20251AT6057001	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL	22				1+6	418-A10	1/15														Nguyễn Thành Bắc	TTTTHTNTO		
35	ĐH	17	20251AT6057003	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL	22				7+12	419-A10	1/15														Nguyễn Minh Thắng	TTTTHTNTO		
36	ĐH	17	20251AT6057005	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL	22							1+6	403-A10	1/15											Ngô Quang Tào	TTTTHTNTO		
37	ĐH	17	20251AT6057007	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL	22			f	1+6	403-A10	1/15														Nguyễn Xuân Khoa	TTTTHTNTO		
38	ĐH	17	20251AT6057009	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL	22							7+12	418-A10	1/15											Lê Hữu Chúc	TTTTHTNTO		
39	ĐH	17	20251AT6057010	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL	22										7+12	418-A10	1/15								Chu Đức Hùng	TTTTHTNTO		
40	ĐH	17	20251AT6057011	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL	22	13+18	403-A10	1/15																	Nguyễn Thành Bắc	TTTTHTNTO		
41	ĐH	17	20251AT6057012	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL	22				13+18	418-A10	1/15														Chu Đức Hùng	TTTTHTNTO		
42	ĐH	17	20251AT6057013	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL	22						13+18	418-A10	1/15												Lê Đình Đạt	TTTTHTNTO		
43	ĐH	17	20251AT6057015	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL	22							13+18	418-A10	1/15											Lê Đình Mạnh	TTTTHTNTO		
44	ĐH	17	20251AT6057016	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL	22										13+18	419-A10	1/15								Nguyễn Thành Vinh	TTTTHTNTO		

[illegible]